



**TRUNG TÂM GDNN-GDTX BẾN CÁI**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP  
NĂM HỌC 2024 - 2025**

| STT        | HỌ VÀ TÊN          | LỚP  | ĐỐI TƯỢNG     | HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP |          |             | GHI CHÚ |
|------------|--------------------|------|---------------|------------------------|----------|-------------|---------|
|            |                    |      |               | Định mức               | Số tháng | THÀNH TIỀN  |         |
| 1          | Bùi Thị thu Hà     | 10B2 | Hộ nghèo      | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 2          | Lê Thị Hồng Thuận  | 10C1 | Khuyết tật    | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 3          | Lê Thị Thu Phương  | 11B2 | Hộ nghèo      | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 4          | Trần Thanh Vỹ      | 11C2 | Hộ nghèo      | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 5          | Phạm Trà Thái Bình | 12A3 | Mồ côi cha mẹ | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 6          | Đỗ Ngọc Kiều Oanh  | 12A3 | Hộ nghèo      | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 7          | Đinh Thị Cẩm Vân   | 12A3 | Khuyết tật    | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 8          | Nguyễn Hiệp Hội    | 12B1 | Hộ nghèo      | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| 9          | Lê Trọng Nhân      | 12B3 | Khuyết tật    | 150.000đ               | 9        | 1.350.000đ  |         |
| Tổng cộng: |                    |      |               |                        |          | 12.150.000đ |         |